TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2017
V/v tranh chấp: Ly hôn giữa bà Pvà ông B.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà*:* Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Lê Thị P, sinh năm 1987.

Trú tại: số 11, thôn T, xã H, Đ, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: ông Lê Đình B, sinh năm 1983.

Trú tại: số 375, tổ 21, thôn P, xã H, Đ, Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/02/2017, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày: bà và ông Lê Đình B là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2005. Hôn

nhân hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tìm hiểu. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do ông B không có trách nhiệm đối với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt và đánh đập bà dẫn đến vợ chồng không còn sự tôn trọng, tin tưởng nhau; ông bà đã chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2014 không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau. Nay bà Lê Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Đình B.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị H, sinh ngày 25/9/2006; hiện nay đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bàPyêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị H cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Lê Đình B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai ngày 9/3/2017 bị đơn ông Lê Đình B trình bày: do ông còn thương vợ con nên ông không đồng ý ly hôn.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về việc xin ly hôn đối với ông Lê Đình B, cho bà P được ly hôn với ông B; giao cháu Lê Thị H, sinh ngày 25/9/2006 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng; bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn bà Lê Thị P và bị đơn ông Lê Đình B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Đình B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án không thuộc trường hợp bất khả kháng. Xét việc ông Lê Đình B vắng mặt tại phiên tòa thuộc trường hợp cố tình không đến Tòa án nhằm mục đích kéo dài vụ án, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Lê Đình B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị P và ông Lê Đinh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuẫn theo bà P trình bày do ông B không có trách nhiệm đối với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt và bạo lực với vợ, ông bà đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay không còn sự quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Xét thấy hôn nhân giữa bà Lê Thị P và ông Lê Đình B mâu thuẫn trầm trọn g giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc; đời sống chung đã chấm dứt từ năm 2014; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị P được ly hôn ông Lê Đình B.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Lê Thị P và ông Lê Đình B có 01 con chung tên Lê Thị H, sinh ngày 25/9/2006 hiện đang do bà P trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị H và không yêu cầu ông Lê Đình B cấp dưỡng nuôi con chung. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay để đảm B cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường và phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Thị H muốn ở với mẹ cần giao bà P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị H, sinh ngày 25/9/2006 cho đến tuổi trưởng thành. Bà P không yêu cầu ông Lê Đình B cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lê Thị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bà Lê Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51; 56; 71; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 200, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Lê Thị P và ông Lê Đình B.

2. Về con chung:

Giao bà Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị H, sinh ngày 25/9/2006 cho đến khi đến tuổi trưởng thành.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà Lê Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2015/0006259 ngày 15/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Lê Thị P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm